

## GIẢNG CO TÍCH LŨY

## TÂM ĐIỂM THỊ TRƯỜNG

## Triển vọng tích cực của ngành Ngân hàng nửa cuối năm 2024

Tăng trưởng tín dụng tích cực: Tính đến đầu tháng 9/2024, tín dụng nền kinh tế tăng 7,75% so với cuối năm ngoái, theo số liệu của NHNN. Lãnh đạo NHNN cho rằng tăng trưởng tín dụng 15% trong năm nay là khả thi.

Lãi suất đã giảm khá tích cực: Lãi suất hiện nay cho vay những khoản mới trung bình là 6,23%, giảm 0,86% so với cuối năm 2023. Lãi suất huy động là 3,84%, tăng 0,23%, ở mức nhỏ với một số ngân hàng thương mại nhỏ.

Các gói tín dụng ưu đãi đã giải ngân vượt dự kiến: NHNN dự kiến tăng số dư cũng như ưu đãi về lãi suất về thời hạn các gói tín dụng để góp phần tăng trưởng nền kinh tế.

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

## Xu hướng VN-INDEX ngắn hạn

VN-Index tăng 5,75 điểm trong phiên 06/09 kết phiên ở mức 1.273,96 điểm. Thanh khoản giảm 4,29% so với phiên giao dịch ngày 05/09. Khối ngoại quay lại mua ròng hơn 231 tỷ đồng trên HOSE.

Thị trường có khả năng tiếp tục giằng co quanh vùng 1.260-1.280 trong phiên giao dịch ngày 09/9. Sau các phiên giảm điểm gần đây, VN-Index đã phục hồi trở lại vào phiên giao dịch 06/9. Bên cạnh đó, việc khối ngoại quay lại mua ròng cũng chính là điểm sáng. Tuy nhiên, khối lượng giao dịch đang duy trì dưới mức trung bình 20 ngày cho thấy nhà đầu tư vẫn chưa thoát khỏi tâm lý thận trọng, VN-Index vẫn chưa thể bứt phá qua vùng 1.280. Thị trường khả năng sẽ có thêm các nhịp điều chỉnh, rung lắc ngắn hạn. Vùng 1.260 điểm là vùng rủi ro thấp để mở lại các vị thế mua trung hạn.

## ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX



Chỉ báo	RSI14	MFI	MA10	MA20	MA50	MA100
Giá trị	55,78	67,44	1.279,34	1.260,52	1.257,94	1.256,73
Hành động	Mua	Mua	Quan sát	Mua	Mua	Mua

## CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

VPB

Khuyến nghị: **Mua**TP: **23.000 VND** | UPSIDE: **+25%**

## Chiến lược hành động

**MUA:** NĐT quan sát thị trường điều chỉnh để giải ngân tại vùng giá an toàn, ưu tiên các cổ phiếu đầu ngành có KQKD quý 2 tích cực.

**BÁN:** NĐT quan sát tín hiệu hồi của thị trường và cân nhắc vùng giá tốt để hạ tỷ trọng danh mục các mã cổ phiếu yếu không có khả năng phục hồi mạnh, chốt lời một phần các cổ phiếu đã tạo được lợi nhuận thời gian qua.

## Tổng quan thị trường

Thị trường	Giá trị	%Δ
<b>VN-Index</b>		
Đóng cửa	1.273,96	0,45
KLCP (triệu CP)	637,09	-4,29
GTGD (tỷ VND)	15.481	-6,66
Khớp lệnh	12.217	-17,57
Thỏa thuận	3.265	85,06
<b>HNX-Index</b>		
Đóng cửa	234,65	-0,13
KLCP (triệu CP)	46,48	-0,95
GTGD (tỷ VND)	911,87	-8,42
<b>UPCoM</b>		
Đóng cửa	93,37	-0,11
KLCP (triệu CP)	35,80	1,82
GTGD (tỷ VND)	544,8	-23,4

**Diễn biến TTCK Mỹ:** S&P 500 giảm vào thứ Sáu, đánh dấu tuần tồi tệ nhất kể từ tháng 3 năm 2023, khi các nhà đầu tư đánh giá hậu quả từ báo cáo việc làm yếu kém của tháng 8 và từ bỏ các cổ phiếu công nghệ hàng đầu. Chỉ số chung giảm 1,73% và đóng cửa ở mức 5.408,42, trong khi Nasdaq giảm 2,55% và đóng cửa ở mức 16.690,83. Chỉ số công nghệ nặng đã kết thúc phiên giao dịch với mức giảm hơn 10% so với mức đóng cửa kỳ lục. Dow Jones giảm 410,34 điểm, tương đương 1,01%, đóng cửa ở mức 40.345,41.

**Thế giới:** Ấn Độ và Singapore đã ký biên bản ghi nhớ hợp tác trong một số lĩnh vực chính bao gồm chất bán dẫn, công nghệ số, phát triển kỹ năng và chăm sóc sức khỏe. Mặc dù Nam Á vẫn tiếp tục là khu vực tăng trưởng nhanh nhất thế giới và Ấn Độ là nền kinh tế lớn tăng trưởng nhanh nhất thế giới nhưng khu vực này vẫn đang phải cố gắng bắt kịp về GDP bình quân đầu người. GDP bình quân đầu người của Ấn Độ hiện ở mức 2.730 đôla, thấp hơn đáng kể so với Hoa Kỳ (85.370 đôla), Trung Quốc (13.140 đôla), Đức (54.290 đôla) và Nhật Bản (33.140 đôla), dữ liệu từ Quỹ Tiền tệ Quốc tế cho thấy.

**Việt Nam:** Trong tháng 8, xuất khẩu tất cả các sản phẩm thủy sản chủ lực đều ghi nhận tăng trưởng 2-3 con số. Nhờ đó, tính chung 8 tháng năm 2024, xuất khẩu thủy sản đạt gần 6,3 tỷ USD, tăng 9% so với cùng kỳ năm trước. Theo Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP), xuất khẩu thủy sản tiếp tục đà hồi phục, với mức tăng trưởng 20% trong tháng 8/2024, đạt gần 953 triệu USD. Lũy kế 8 tháng, xuất khẩu thủy sản đạt gần 6,3 tỷ USD, tăng 9% so với cùng kỳ năm trước. Xuất khẩu cá tra tăng mạnh ở thị trường Hoa Kỳ, theo VASEP, xuất khẩu cá tra 8 tháng năm 2024 đạt gần 1,3 tỷ USD, tăng 9% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong khi, xuất khẩu cá tra sang Trung Quốc vẫn trì trệ, thì sự hồi phục của thị trường Hoa Kỳ là "đòn bẩy" cho xuất khẩu cá tra tăng trưởng.

**Tỷ giá USD/VND:** Tỷ giá tự do tiếp tục đà trượt dốc giảm mạnh 130 điểm (-0,53%) xuống 24.600,98.

**Dầu:** Giá dầu thô WTI tương lai giảm 2,1% xuống còn 67,70 đô la một thùng vào thứ Sáu, đánh dấu mức thấp nhất kể từ tháng 6 năm 2023, khi OPEC+ đang vật lộn để xoa dịu mối lo ngại của thị trường về cung và cầu toàn cầu. OPEC+ đã hoãn kế hoạch tăng sản lượng 180.000 thùng mỗi ngày cho đến tháng 12, điều này sẽ bổ sung thêm khoảng 2,2 triệu thùng mỗi ngày vào thị trường cho đến cuối năm sau. Trong khi đó, dữ liệu kinh tế gần đây từ Trung Quốc và Hoa Kỳ cho thấy điểm yếu trong lĩnh vực sản xuất của họ, làm dấy lên lo ngại về nhu cầu giảm.

**EIB:** Sau 10 năm không chia cổ tức bằng tiền mặt, cổ đông EIB tháng 10 tới đây sẽ nhận về hơn 522 tỷ đồng từ cổ tức. Ngày 5/9 đã có thông báo về ngày đăng ký cuối cùng để hưởng quyền nhận cổ tức năm 2023 với tỷ lệ 3% bằng tiền mặt và 7% bằng cổ phiếu là 20/9 tới đây. Ngân hàng này sẽ chi hơn 522 tỷ đồng để trả cổ tức bằng tiền với tỷ lệ 3%, tương ứng mỗi một cổ phiếu nhận về 300 đồng. Thời gian thực hiện thanh toán là 4/10/2024. Trước đó, vào đầu tháng 8/2024, CTCP Tập đoàn Gelex chính thức trở thành cổ đông lớn nhất của ngân hàng khi nắm giữ gần 174,7 triệu cổ phiếu EIB, tương đương 10% vốn ngân hàng. Với tỷ lệ sở hữu trên, Gelex sẽ nhận về 52 tỷ đồng tiền mặt và gần 12,19 triệu cổ phiếu mới từ đợt chi trả cổ tức lần này.

**MSB:** Dữ liệu từ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) cho thấy Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam vừa phát hành thành công lô trái phiếu mã MSBL2427006 vào ngày 28/8 vừa qua. Qua đó, huy động được 1.000 tỷ đồng. Lô trái phiếu gồm 1.000 đơn vị với mệnh giá 1 tỷ đồng/trái phiếu. Các trái phiếu này có kỳ hạn 03 năm, đáo hạn vào ngày 28/8/2027, có lãi suất cố định là 5,3%/năm. Đây là lô trái phiếu thứ 5 được Ngân hàng MSB chào bán thành công trong năm nay. Qua đó, nâng tổng số tiền huy động được qua kênh trái phiếu từ đầu năm đến nay lên mức 6.800 tỷ đồng. Ở chiều ngược lại, nhà băng này cũng vừa chi ra 2.000 tỷ đồng để mua lại trước hạn 02 lô trái phiếu mã MSBL2326001 và MSBL2326002 với giá trị 1.000 tỷ đồng/lô.

**Chứng khoán thế giới**

Thị trường	Điểm số	%Δ	YTD
SP500	5.408,42	-1,73	13,39
DJIA	40.345,41	-1,01	7,05
Nasdaq	16.690,83	-2,55	11,19
Shanghai	2.765,81	-0,81	-7,03
Hang Seng	17.444,30	-	2,33

**Thị trường hàng hóa**

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
Vàng	2.487,00	-1,21	20,58
Dầu WTI	67,67	-2,24	-5,55
Dầu Brent	71,06	-2,26	-7,76
Than	141,50	1,43	-3,35
Đồng	4,0055	-1,76	3,22
Quặng sắt	91,61	-1,42	-32,82
Thép	416,62	-1,31	-24,43

**Thị trường ngoại tệ**

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
DXY	101,19	0,10	-0,19
USD/JPY	142,23	-0,86	0,83
USD/CNY	7,0904	0,01	-0,49
EUR/USD	1,1085	-0,22	0,44
GBP/USD	1,3127	-0,36	3,13

**Top đột phá khối lượng (tỷ VND)**

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
EIB	164,18	18,45	-0,81
AAA	73,04	9,90	-1,98
APH	48,16	6,69	-6,95
BAF	124,93	17,75	-0,56
HDG	161,65	28,75	3,05

**Top giá trị giao dịch (tỷ VND)**

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
HPG	571,92	25,40	1,40
MWG	561,85	68,00	0,15
FPT	503,72	132,10	1,15
VHM	446,90	43,90	0,34
DIG	417,03	22,45	-1,75

# VPB (HOSE)

<b>Khuyến nghị</b>	<b>Mua</b>
Giá hiện tại (06/09/2024)	<b>18.450</b>
Giá mục tiêu	<b>23.000</b>
Tiềm năng tăng trưởng	<b>25%–27,7%</b>
Vùng mua	<b>18.000–18.400</b>
<b>Ngưỡng cắt lỗ</b>	<b>&lt;16.800</b>

## LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

**KQKD quý 2/2024**, VPB có thu nhập lãi thuần đạt 12,408 tỷ VND (+9.6% QoQ, +41.6% YoY); TOI đạt 16,128 tỷ VND (+20.3% QoQ, +26.2% YoY). Chi phí trích lập dự phòng cao nhất trong 8 quý gần đây, đạt 8,313 tỷ VND (+44.3% QoQ, +28.1% YoY) khiến LNTT đạt 4,483 tỷ VND (+7.2% QoQ, +71.6% YoY)

**FE Credit (FEC) đã có lãi trở lại và kỳ vọng tiếp tục phục hồi:** (1) FEC đã tái cơ cấu gần hết danh mục cho vay; (2) Mặt bằng lãi suất duy trì ở mức thấp cải thiện khả năng trả nợ khách hàng; (3) FEC sẽ có tăng trưởng tín dụng trở lại khi nhu cầu tín dụng tiêu dùng hồi phục và giải ngân mới của FEC cũng đã bắt đầu tăng từ tháng 4/2024; và (4) Hoạt động thu hồi nợ cũng đang có dấu hiệu cải thiện tích cực.

**Tiềm năng tăng trưởng tín dụng mạnh mẽ:** Nguồn vốn của VPB dồi dào, có nhiều động lực đẩy mạnh tăng trưởng tín dụng trong thời gian tới để cải thiện hiệu quả sinh lời. Ngoài ra, VPB có cơ hội được cấp thêm hạn mức tín dụng khi nhận chuyển giao bắt buộc ngân hàng yếu kém. VPB cũng có thể sẽ nhận được nhiều sự hỗ trợ từ đối tác chiến lược SMBC về nguồn vốn và tiếp cận khách hàng mới

**Kỳ vọng NIM tiếp tục phục hồi, chất lượng tài sản của VPB tiếp tục cải thiện và tỷ lệ nợ xấu tiếp tục giảm** nhờ: (1) Mặt bằng lãi suất thấp; (2) Nền kinh tế và thu nhập người dân hồi phục; (3) Thị trường BĐS hồi phục; và (4) Tái cơ cấu danh mục cho vay FEC với chất lượng khách hàng cao hơn.

## Thông tin doanh nghiệp

<b>Phân ngành ICB L2</b>	Ngân hàng
<b>Biến động giá 1Y</b>	17.000–20.900
<b>KLGDBQ 10D (CP)</b>	21.424.780
<b>Vốn hóa (tỷ đồng)</b>	145.190,80
<b>BVPS</b>	16,797
<b>P/E (lần)</b>	11,95
<b>P/B (lần)</b>	1,10
<b>EPS (VND)</b>	1.531,82
<b>SL CPLH (triệu CP)</b>	7.933,92
<b>Tỷ lệ free-float (%)</b>	60,00
<b>Tỷ lệ sở hữu NĐTNN (%)</b>	25,79
<b>ROA (%)</b>	1,41
<b>ROE (%)</b>	9,07

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VPB có các chỉ báo MA, RSI, MFI đang cho xu hướng tích lũy tiến về vùng an toàn. Vùng hỗ trợ 18.000-18.150 đồng. Cần quan sát thêm diễn biến thị trường và yếu tố dòng tiền để có điểm mua an toàn.



Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
Xu hướng ngày	-	Tăng
Xu hướng tuần	-	Tăng
Xu hướng tháng	-	Tăng
RSI 14	46,35	Quan sát
MFI	71,94	Mua
MA10	18,76	Quan sát
MA20	18,50	Quan sát
MA50	18,67	Quan sát
MA100	18,44	Mua

## DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
-----	-------------	--------	----------	----------	---------	--------------	------------	----------	---------	-------

### Danh mục theo dõi

1	<b>LPB</b>	Theo dõi	28,1-29,2		32.500	27.200				
2	<b>BVH</b>	Theo dõi	43,2-44,5		42.800	41.700				
3	<b>NT2</b>	Theo dõi	18,9-19,5		23.000	18.300				
4	<b>VCG</b>	Theo dõi	18,0-19,3		21.900	17.500				

### Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua

1	<b>ACB</b>	Nắm giữ	23,2-24,0	24/7/24	23.800	28.000	22.400			3,4%
2	<b>MWG</b>	Nắm giữ	62,5-64,5	31/7/24	63.500	75.000	57.500			7,1%
3	<b>FPT</b>	Nắm giữ	118,0-124,0	06/8/24	120.000	149.000	113.000			10,1%
4	<b>VHC</b>	Nắm giữ	66,5-68,5	9/8/24	68.400	82.000	64.200			2,9%
5	<b>DCM</b>	Nắm giữ	34,6-36,0	9/8/24	36.000	41.000	33.600			3,8%
6	<b>PVT</b>	Nắm giữ	26,8-28,0	12/8/24	27.900	31.000	26.000			1,3%
7	<b>CTG</b>	Nắm giữ	30,2-31,5	13/8/24	31.400	36.000	29.300			13,1%
8	<b>DGW</b>	Nắm giữ	57,0-59,0	16/8/2024	59.000	67.000	55.100			5,1%
9	<b>MSN</b>	Nắm giữ	75,0-77,0	19/8/2024	77.100	89.500	72.700			-1,4%
10	<b>DGC</b>	Nắm giữ	108,3-110,5	20/8/2024	110.300	127.500	104.000			3,4%
11	<b>VRE</b>	Nắm giữ	17,9-18,7	21/8/2024	18.700	22.600	17.300			7,5%
12	<b>VNM</b>	Nắm giữ	72,7-74,4	23/8/2024	74.400	88.300	69.600			1,3%
13	<b>VCI</b>	Nắm giữ	46,2-47,5	26/8/2024	47.500	53.800	44.500			-4,2%
14	<b>DPG</b>	Nắm giữ	52,2-53,5	27/8/2024	52.200	61.800	49.700			2,9%
15	<b>FRT</b>	Nắm giữ	176-180	30/8/2024	178.300	195.000	170.000			2,3%
16	<b>NTP</b>	Nắm giữ	67,8-69,5	30/8/2024	68.200	77.000	65.300			0,4%
17	<b>TLG</b>	Nắm giữ	51,6-53,0	06/9/2024	52.800	59.000	49.700			1,9%

## DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
1	BCM	Chốt lời	62,0-66,8	22/7/24	66.300	72.500	59.900	01/8/24	72.500	9,4%
2	HPG	Cắt lỗ	27,3-28,4	23/7/24	27.800	35.000	26.400	01/8/24	27.600	-0,7%
3	ACV	Cắt lỗ	111,5-117,5	30/7/24	115.000	138.000	108.800	05/8/24	110.000	-4,3%
4	PHP	Cắt lỗ	25,5-26,8	25/7/24	26.800	30.000	24.800	05/8/24	26.000	-3,0%
5	BCM	Chốt lời	65,0-67,0	06/8/24	66.700	72.500	62.700	12/8/24	72.500	8,7%
6	TNG	Chốt lời	23,0-24,5	26/7/24	24.300	27.000	21.800	12/8/24	27.700	14,4%
7	SAB	Chốt lời	53,5-55,5	16/8/2024	55.500	62.000	51.500	22/8/24	57.700	4,0%
8	GAS	Chốt lời	77,0-78,1	31/7/24	77.500	87.000	74.400	22/8/24	85.300	10,1%
9	BSR	Chốt lời	21,6-22,7	9/8/24	22.600	24.500	21.000	26/8/24	24.400	8,0%
10	BAF	Chốt lời	17,5-18,0	02/8/24	17.500	21.200	16.900	05/9/24	18.200	4,0%
11	HAH	Chốt lời	38,5-40,0	07/8/24	38.900	47.000	37.300	05/9/24	41.500	6,7%
12	REE	Cắt lỗ	67,9-69,8	23/8/2024	69.600	78.500	65.100	05/9/24	67.400	-3,2%

Email: [research@lpbs.com.vn](mailto:research@lpbs.com.vn)

Website: [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](http://Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank (lpbs.com.vn))

Mở tài khoản LPBS tại:



### Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.